

Số: /QĐ-UBND Lạng Giang, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ xã Thái Đào, huyện Lạng Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh);

Căn cứ Công văn số 1250/SNN-KHTC, ngày 29/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 132/TB-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ xã Thái Đào;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 312/TTr-NN&PTNT ngày 14/11/2022 về việc đề nghị phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ xã Thái Đào, huyện Lạng Giang để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cụ thể *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*.

2. Các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự GT, XD, MT và UBND xã Thái Đào có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho đối tượng nơi có đất thu hồi theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã Thái Đào có trách nhiệm niêm yết quyết định tại Nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi và trụ sở UBND xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Chi Cục thuế khu vực Lạng Giang - Lục Nam; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng, môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện; Chủ tịch UBND xã Thái Đào và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Công TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện)

STT	Loại tài sản	ĐVT	Đơn giá
1	Cây trồng hàng năm	đ/m ²	9.500
2	Hoa Lay ơn	đ/m ²	35.200
3	Cây Đào thế 150cm < Chiều cao < 200cm, mật độ BQ 0,5 cây/m ²	đ/m ²	53.000
4	Cây Đào, Đào thế 50cm < Chiều cao < 150cm, mật độ BQ 0,5 cây/m ²	đ/m ²	43.000
5	Ao hồ nuôi cá chuyên canh chưa đến thời kỳ thu hoạch và không có ao để di chuyển	đ/m ²	13.700
6	Bạch đàn, Keo:		
-	D _{1,3} từ 5-10 cm	đ/cây	118.000
-	D _{1,3} từ 10-13 cm	đ/cây	123.000
-	D _{1,3} từ 13- < 20 cm	đ/cây	163.000
7	Cây Khế		
-	ĐK gốc 20cm ≤ Φ < 25cm	đ/cây	415.000
-	ĐK gốc 25cm ≤ Φ < 30cm	đ/cây	485.000
8	Cây Táo		
-	ĐK gốc 7cm ≤ Φ < 9cm	đ/cây	1.025.000
-	ĐK gốc 9cm ≤ Φ < 12cm	đ/cây	1.415.000
-	ĐK gốc 15cm ≤ Φ < 20cm	đ/cây	2.195.000
-	ĐK gốc từ 20 cm trở lên	đ/cây	2.585.000
9	Cây Nhãn		
-	Nhãn ĐK tán lá 1m ≤ F < 1,5m	đ/cây	191.000
-	Nhãn ĐK tán lá 2m ≤ F < 3m	đ/cây	437.000
-	Nhãn ĐK tán lá 3m ≤ F < 4m	đ/cây	758.000
-	Nhãn ĐK tán lá 4m ≤ F < 5m	đ/cây	1.364.000
-	Nhãn ĐK tán lá 6m ≤ F < 7m	đ/cây	2.216.000
-	Nhãn ĐK tán lá 7m ≤ F < 8m	đ/cây	2.642.000
10	Cây Xoan:		
	Xoan D _{1,3} từ trên 10cm - 13cm	đ/cây	123.000
	Xoan D _{1,3} từ trên 13-<20 cm	đ/cây	163.000